

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG HỌC TẬP TÍCH CỰC Ở CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC THÀNH PHỐ BIÊN HOÀ, TỈNH ĐỒNG NAI

Trương Đình Thăng

Trường Cao đẳng Sư phạm Quảng Trị

Email: thang_td@qtttc.edu.vn

Article history

Received: 12/02/2025

Accepted: 16/3/2025

Published: 20/4/2025

Keywords

Educational management, active learning environment, primary schools, pedagogical environmental management

ABSTRACT

In the context of educational reform and the growing trend toward developing a learner-centered educational environment, building a positive learning environment in primary schools plays a pivotal role in enhancing the quality of education. This study aims to explore the current situation and factors affecting the management of building a positive learning environment in primary schools in Bien Hoa city, Dong Nai province; thereby proposing appropriate management measures. The survey results show that the level of implementation of active learning environment management measures in primary schools in Bien Hoa is quite high, but the effectiveness remains suboptimal. The factors affecting the active learning environment management include subjective factors (awareness and competence of school leaders and teachers, school culture) and objective factors (the collaboration between families - schools and the community, and teacher remuneration policies). Among these, the collaboration between families, schools, and community exerts the most significant influence. The findings of this study provide a foundation for proposing management strategies aimed at improving the effectiveness of building positive learning environments in primary schools within the region.

1. Mở đầu

Trên thế giới, khái niệm môi trường học tập tích cực (MTH TTC) đã được nhiều nhà khoa học giáo dục quan tâm nghiên cứu, đặc biệt trong bối cảnh đổi mới giáo dục và sự phát triển của các mô hình học tập lấy người học làm trung tâm. Các nghiên cứu quốc tế đã khẳng định rằng MTH TTC đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao động lực học tập, cải thiện hiệu suất học tập và thúc đẩy sự phát triển toàn diện của HS (Cheng, 2022; Pan et al., 2001; Zhou et al., 2021, Baliana, 2023). Những nghiên cứu này chỉ ra rằng một MTH TTC không chỉ bao gồm các yếu tố vật chất (cơ sở hạ tầng, trang thiết bị) mà còn liên quan đến yếu tố tinh thần, xã hội, tâm lý, bao gồm mối quan hệ giữa GV và HS, phương pháp giảng dạy tích cực và sự hỗ trợ của cộng đồng giáo dục.

Tại Việt Nam, vấn đề xây dựng MTH TTC trong trường phổ thông cũng đã thu hút sự quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu. Một số nghiên cứu có thể kể đến như Đỗ Quốc Quyết (2022) về một số biện pháp quản lý xây dựng MTH TTC tại Trường THCS Thanh Vân, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc, Đặng Thị Thuý Hằng (2019) về phát triển môi trường học tập thân thiện cho HS trong nhà trường phổ thông, Nguyễn Huỳnh Anh Thư (2024) về quản lý xây dựng MTH TTC, sáng tạo cho HS các trường tiểu học tỉnh Bình Dương. Các nghiên cứu trong nước tập trung vào những khía cạnh như: thực trạng xây dựng MTH TTC, vai trò của GV, ảnh hưởng của MTH TTC đến chất lượng giáo dục, và những mô hình quản lý hiệu quả trong việc phát triển môi trường giáo dục lành mạnh cho HS. Tuy nhiên, chưa có nhiều nghiên cứu về MTH TTC và thực trạng quản lý xây dựng MTH TTC ở các trường tiểu học. Tại TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai vẫn chưa có nghiên cứu nào được thực hiện một cách toàn diện và có hệ thống để nghiên cứu về vấn đề này. Do đó, bài báo này sẽ tập trung phân tích thực trạng quản lý MTH TTC tại khu vực này để đề xuất các biện pháp phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Quản lý xây dựng môi trường học tập tích cực ở trường tiểu học

MTH TTC là một hệ thống tổng hòa các yếu tố vật chất, tinh thần và xã hội. Theo Pickett và Fraser (2010), MTH TTC không chỉ bao gồm cơ sở vật chất, mà còn liên quan đến phương pháp giảng dạy, quan hệ giữa GV - HS và sự hỗ trợ từ phụ huynh. Zhou và cộng sự (2021) nhấn mạnh rằng MTH TTC giúp HS phát triển động lực học tập, khả năng tự nhận thức và kiểm soát bản thân.

Quản lý xây dựng MTH TTC phải đảm bảo tính chiến lược và linh hoạt. Phạm Minh Hạc (1986) định nghĩa quản lý giáo dục là quá trình tác động có mục đích nhằm hướng đến hiệu quả tối đa trong việc tổ chức dạy học và giáo dục. Trần Kiêm (2008) nhấn mạnh rằng quản lý xây dựng MTH TTC không chỉ là tổ chức giảng dạy mà còn bao gồm các hoạt động quản lý cơ sở vật chất, văn hóa nhà trường và sự tham gia của các bên liên quan. Quản lý MTH TTC phải đảm bảo tính đồng bộ giữa các yếu tố, quản lý MTH TTC cần chú trọng đến các khía cạnh giảng dạy, quản lý lớp học, cơ sở vật chất, văn hóa học đường và sự tham gia của cộng đồng. Quản lý MTH TTC phải đặt trọng tâm vào phát triển đội ngũ GV, đổi mới phương pháp dạy học và xây dựng văn hóa học đường tích cực. Quản lý MTH TTC cần đặt HS làm trung tâm (Julien, 2023; Soliman, 2017). Thompson và Wheeler (2010) nhấn mạnh rằng quản lý MTH TTC cần đảm bảo HS cảm thấy an toàn, được tôn trọng và có cơ hội phát triển toàn diện. Soliman (2017), Thompson và Wheeler (2010) đề xuất các mô hình quản lý lấy HS làm trung tâm, trong đó HS được khuyến khích phát huy tính chủ động, sáng tạo trong học tập.

Dựa trên tổng hợp các định nghĩa và quan điểm của các nhà nghiên cứu trước đây về MTH TTC và quản lý xây dựng MTH TTC, chúng tôi cho rằng: Quản lý xây dựng MTH TTC trong trường tiểu học là một quá trình có hệ thống, bao gồm việc lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra các hoạt động nhằm tạo lập, duy trì và phát triển một môi trường giáo dục thân thiện, an toàn, khuyến khích HS tham gia chủ động, sáng tạo và phát triển toàn diện về tri thức, kỹ năng, phẩm chất và năng lực cá nhân.

Trong bài báo này, chúng tôi tiếp cận nội dung quản lý xây dựng MTH TTC ở trường tiểu học gồm: Quản lý xây dựng môi trường giảng dạy và học tập thân thiện; Quản lý xây dựng môi trường xã hội tích cực; Quản lý xây dựng môi trường vật chất.

2.2. Tổ chức khảo sát

Đối tượng khảo sát: 24 CBQL là các Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng, 280 GV tại 12 trường tiểu học ở TP. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai, gồm: Trường Tiểu học Hóa An, Trường Tiểu học An Hòa, Trường Tiểu học Trịnh Hoài Đức, Trường Tiểu học Lê Văn Tám, Trường Tiểu học Lý Thường Kiệt, Trường Tiểu học Nguyễn Du, Trường Tiểu học Nguyễn Huệ, Trường Tiểu học Chu Văn An, Trường Tiểu học Tân Hạnh, Trường Tiểu học Quang Vinh, Trường Tiểu học Thống Nhất, Trường Tiểu học Bình Đa.

Phương pháp khảo sát và xử lý số liệu: Gửi phiếu khảo sát trực tiếp và xử lý số liệu thu thập được bằng phần mềm Excel.

* Thang đánh giá và điểm quy ước

Mỗi item gồm có 4 phương án trả lời, điểm số tương ứng với các phương án như sau:

* Phân tích dữ liệu định lượng:

Dữ liệu thu thập được từ phiếu khảo sát được xử lý theo phương pháp thống kê toán học. Các chỉ số thống kê được sử dụng trong phân tích sử dụng thống kê mô tả: tỉ lệ phần trăm, điểm trung bình (ĐTB) và độ lệch chuẩn (ĐLC).

Định nghĩa	Mức	Trung bình
Rất thường xuyên/Rất hiệu quả/Rất ảnh hưởng	4	$3,26 \leq \bar{X} \leq 4,0$
Khá thường xuyên/Khá hiệu quả/Khá ảnh hưởng	3	$2,51 \leq \bar{X} < 3,25$
Ít thường xuyên/Ít hiệu quả/Ít ảnh hưởng	2	$1,76 \leq \bar{X} < 2,50$
Không thực hiện/Không hiệu quả/Không ảnh hưởng	1	$1,0 \leq \bar{X} < 1,75$

2.3. Kết quả khảo sát

2.3.1. Thực trạng quản lý xây dựng môi trường giảng dạy và học tập thân thiện ở trường tiểu học

Bảng 1. Đánh giá của CBQL, GV thực trạng quản lý xây dựng môi trường giảng dạy và học tập thân thiện ở trường tiểu học

TT	Quản lý xây dựng môi trường giảng dạy và học tập thân thiện	Mức độ thực hiện		Mức độ hiệu quả	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Lãnh đạo nhà trường đề ra chiến lược và định hướng cụ thể cho việc xây dựng môi trường học tập thân thiện	3,71	0,49	3,08	0,83
2	Lãnh đạo nhà trường chú trọng việc xây dựng kế hoạch thực hiện các nội dung về xây dựng môi trường học tập thân thiện	3,45	0,52	3,23	0,86
3	Lãnh đạo nhà trường quan tâm và đầu tư cơ sở vật chất, đảm bảo, an toàn và tiện ích để phục vụ các hoạt động giáo dục	3,60	0,59	3,15	0,89
4	Lãnh đạo nhà trường chú trọng xây dựng phong cách lãnh đạo thân thiện, dân chủ, phát huy các sáng kiến của các thành viên trong nhà trường	3,78	0,53	3,28	0,91
5	Nhà trường thiết lập cơ chế phản hồi hiệu quả giúp thu thập thông tin để điều chỉnh các hoạt động cho phù hợp	3,46	0,66	3,27	0,87
6	GV được quan tâm và tạo điều kiện phát triển năng lực	3,55	0,65	3,04	0,92

7	Các biện pháp quản lý đều chú trọng tạo dựng môi trường dạy và học tích cực, thân thiện, khuyến khích sự tham gia và sáng tạo của các thành viên	3,71	0,50	3,24	0,89
8	Nhà trường xây dựng các chính sách rõ ràng, công bằng, đề cao sự minh bạch	3,76	0,45	3,10	0,89
9	Nhà trường thực hiện đánh giá, tổng kết và điều chỉnh chiến lược và kế hoạch hoạt động xây dựng MTHHTC	3,77	0,43	3,15	0,89
ĐTB chung		3,64		3,17	

Kết quả khảo sát về thực trạng quản lý xây dựng môi trường giảng dạy và học tập thân thiện tại các trường tiểu học ở TP. Biên Hòa cho thấy mức độ thực hiện các biện pháp quản lý có ĐTB dao động từ 3,45 đến 3,78. Căn cứ vào thang đo quy ước, với ĐTB chung đạt 3,64, mức độ thực hiện các biện pháp quản lý xây dựng môi trường giảng dạy và học tập thân thiện được đánh giá ở mức “rất thường xuyên”, tức là mức độ cao. Trong khi đó, ĐTB về mức độ hiệu quả đạt 3,17, tương ứng với mức “khá hiệu quả” theo thang đo, phản ánh hiệu quả đạt được ở mức khá nhưng chưa thật sự tối ưu. Lãnh đạo nhà trường đã có sự chú trọng trong việc đề ra chiến lược, xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động nhằm thúc đẩy môi trường học tập thân thiện. Nội dung được đánh giá cao nhất là việc xây dựng phong cách lãnh đạo thân thiện, dân chủ, tạo điều kiện phát huy sáng kiến của các thành viên trong nhà trường (ĐTB = 3,78). Điều này cho thấy vai trò của nhà quản lý trong việc khuyến khích GV và HS tham gia tích cực vào các hoạt động giáo dục, tạo ra môi trường học tập cởi mở, tôn trọng lẫn nhau.

Tuy nhiên, hiệu quả thực hiện các hoạt động này chưa thực sự cao, với ĐTB dao động từ 3,08 đến 3,28, thấp hơn đáng kể so với mức độ triển khai. Mức độ hiệu quả cao nhất thuộc về nội dung “Lãnh đạo nhà trường chú trọng xây dựng phong cách lãnh đạo thân thiện, dân chủ” (ĐTB = 3,28), trong khi nội dung “Lãnh đạo nhà trường đề ra chiến lược và định hướng cụ thể cho việc xây dựng môi trường học tập thân thiện” có hiệu quả thấp nhất (ĐTB = 3,08). Điều này phản ánh thực tế rằng, mặc dù đã có chiến lược và kế hoạch xây dựng môi trường học tập thân thiện, nhưng việc thực thi và đánh giá vẫn chưa đạt hiệu quả tối ưu. Một số hạn chế đáng chú ý bao gồm việc lập kế hoạch chưa đủ cụ thể, thiếu cơ chế đánh giá và điều chỉnh phù hợp với thực tế. Bên cạnh đó, cơ sở vật chất và cơ chế phản hồi từ GV, HS chưa được tận dụng tối đa để hỗ trợ việc triển khai MTHHTC.

Nhìn chung, kết quả khảo sát cho thấy nhà trường đã có những bước đi quan trọng trong việc xây dựng môi trường giảng dạy và học tập thân thiện, nhưng vẫn cần cải thiện về mặt chiến lược và giám sát hiệu quả thực hiện. Việc nâng cao chất lượng đào tạo GV, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất và thiết lập hệ thống phản hồi hiệu quả sẽ giúp tối ưu hóa quá trình này.

2.3.2. Thực trạng quản lý xây dựng môi trường xã hội tích cực ở trường tiểu học

Bảng 2. Đánh giá của CBQL, GV về thực trạng quản lý xây dựng môi trường xã hội tích cực ở trường tiểu học

TT	Quản lý xây dựng môi trường xã hội tích cực	Mức độ thực hiện		Mức độ hiệu quả	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Lãnh đạo nhà trường có nhận thức rõ ràng về tầm quan trọng của việc xây dựng môi trường xã hội tích cực	3,43	0,66	2,93	0,90
2	Tổ chức các khóa đào tạo cho cán bộ, GV và nhân viên nhà trường về kỹ năng giao tiếp, kỹ năng giải quyết mâu thuẫn, kỹ năng xây dựng mối quan hệ và kỹ năng làm việc nhóm	3,30	0,71	2,92	0,90
3	Đảm bảo môi trường làm việc an toàn, lành mạnh và thân thiện	3,27	0,71	3,02	0,90
4	Tạo dựng mối quan hệ tin tưởng giữa GV và HS	3,24	0,77	3,10	0,92
5	Xây dựng mối quan hệ hợp tác giữa GV	3,46	0,72	3,09	0,94
6	Xác định và truyền đạt rõ ràng các giá trị cốt lõi của nhà trường như tôn trọng, trách nhiệm và hợp tác	3,36	0,64	3,09	0,92
7	Thiết lập các kênh liên lạc thường xuyên giữa nhà trường và cha mẹ HS	3,26	0,69	3,01	0,92
8	Xây dựng mối quan hệ giữa nhà trường và các tổ chức ở địa phương	3,27	0,86	2,98	0,93
ĐTB chung		3,32		3,02	

Kết quả khảo sát cho thấy mức độ thực hiện các biện pháp quản lý xây dựng môi trường xã hội tích cực ở các trường tiểu học tại TP. Biên Hòa đạt mức khá với ĐTB chung là 3,32. Lãnh đạo nhà trường đã nhận thức rõ tầm quan trọng của việc xây dựng môi trường xã hội tích cực, thể hiện qua việc thúc đẩy sự hợp tác giữa GV và HS, khuyến khích sự giao tiếp cởi mở và tôn trọng lẫn nhau. Nội dung được đánh giá cao nhất là “Xây dựng mối quan hệ hợp tác giữa GV” (ĐTB = 3,46), cho thấy tinh thần đoàn kết và phối hợp tốt giữa các GV trong công tác giảng dạy và quản lý lớp học. Ngoài ra, việc tạo dựng mối quan hệ tin tưởng giữa GV và HS cũng đạt điểm số khá cao (ĐTB = 3,24), phản ánh sự quan tâm của nhà trường đối với yếu tố tâm lý - xã hội trong giáo dục.

Tuy nhiên, hiệu quả của các hoạt động này chưa đạt mức tối ưu, với ĐTB chung là 3,02. Một số nội dung có mức độ hiệu quả thấp hơn so với mức độ thực hiện, đặc biệt là “Tổ chức các khóa đào tạo cho cán bộ, GV và nhân viên nhà trường

về kỹ năng giao tiếp, kỹ năng giải quyết mâu thuẫn, kỹ năng xây dựng mối quan hệ và kỹ năng làm việc nhóm” (ĐTB = 2,92). Điều này cho thấy mặc dù đã có những nỗ lực trong việc tổ chức đào tạo và tập huấn, nhưng hiệu quả mang lại chưa cao, có thể do nội dung đào tạo chưa thực sự phù hợp hoặc GV chưa có cơ hội áp dụng hiệu quả vào thực tế giảng dạy.

Bên cạnh đó, nội dung “Thiết lập các kênh liên lạc thường xuyên giữa nhà trường và cha mẹ HS” cũng có mức độ thực hiện thấp nhất (ĐTB = 3,26), phản ánh sự hạn chế trong kết nối giữa nhà trường và phụ huynh. Sự tham gia của phụ huynh vào các hoạt động giáo dục còn chưa được khai thác triệt để, dẫn đến thiếu sự phối hợp trong quá trình giáo dục HS.

2.3.3. Thực trạng quản lý môi trường vật chất phục vụ xây dựng môi trường học tập tích cực ở trường tiểu học

Bảng 3. Đánh giá của CBQL và GV về thực trạng quản lý môi trường vật chất phục vụ MTH TTC

TT	Quản lý xây dựng môi trường vật chất	Mức độ thực hiện		Mức độ hiệu quả	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Lãnh đạo nhà trường xác định các mục tiêu, yêu cầu cụ thể về cơ sở vật chất cho MTH TTC và xây dựng kế hoạch để triển khai	3,05	0,93	2,83	0,89
2	Lãnh đạo nhà trường quan tâm đầu tư các trang thiết bị, đồ dùng dạy học hiện đại, phù hợp với chương trình học và phương pháp giảng dạy mới	3,41	0,83	3,13	0,83
3	Lãnh đạo nhà trường luôn dành các nguồn lực hiện có và huy động các nguồn lực ngoài xã hội để đầu tư cơ sở vật chất phục vụ dạy học	3,04	0,81	2,82	0,92
4	Lãnh đạo nhà trường có kế hoạch bảo trì định kỳ, nâng cấp cơ sở vật chất đáp ứng nhu cầu học tập	3,39	0,84	2,98	0,80
5	Lãnh đạo nhà trường luôn quan tâm khắc phục các sự cố hư hỏng, đảm bảo không ảnh hưởng đến hoạt động dạy và học	3,35	0,87	3,12	0,83
6	Lãnh đạo nhà trường thường xuyên theo dõi, giám sát việc thực hiện kế hoạch xây dựng môi trường vật chất; thực hiện đánh giá, tổng kết các kế hoạch đã triển khai	3,45	0,80	2,95	0,85
ĐTB chung		3,28		2,97	

Việc quản lý xây dựng môi trường vật chất tại các trường tiểu học ở TP. Biên Hòa đạt mức độ thực hiện khá cao, với ĐTB chung là 3,28. Lãnh đạo nhà trường đã có sự quan tâm trong việc theo dõi, giám sát thực hiện kế hoạch xây dựng cơ sở vật chất, đảm bảo các trang thiết bị phục vụ cho việc giảng dạy và học tập. Nội dung được đánh giá cao nhất là “Lãnh đạo nhà trường thường xuyên theo dõi, giám sát việc thực hiện kế hoạch xây dựng môi trường vật chất; thực hiện đánh giá, tổng kết các kế hoạch đã triển khai” (ĐTB = 3,45). Điều này cho thấy nhà trường đã có sự chủ động trong việc giám sát và điều chỉnh kế hoạch nhằm đáp ứng nhu cầu thực tế của GV và HS.

Tuy nhiên, hiệu quả của công tác quản lý này chưa đạt mức kỳ vọng, với ĐTB chung là 2,97. Nội dung có mức độ hiệu quả cao nhất là “Lãnh đạo nhà trường quan tâm đầu tư các trang thiết bị, đồ dùng dạy học hiện đại, phù hợp với chương trình học và phương pháp giảng dạy mới” (ĐTB = 3,13), phản ánh sự đầu tư tích cực của nhà trường vào việc đổi mới cơ sở vật chất. Tuy nhiên, nội dung “Lãnh đạo nhà trường luôn dành các nguồn lực hiện có và huy động các nguồn lực ngoài xã hội để đầu tư cơ sở vật chất phục vụ dạy học” có mức độ hiệu quả thấp nhất (ĐTB = 2,82), cho thấy việc huy động nguồn lực tài chính từ xã hội vẫn còn nhiều hạn chế.

Điều này cho thấy các trường tiểu học ở TP. Biên Hòa vẫn gặp khó khăn trong việc khai thác nguồn lực từ các tổ chức, doanh nghiệp hoặc các quỹ hỗ trợ giáo dục để nâng cấp cơ sở vật chất. Bên cạnh đó, kế hoạch bảo trì, nâng cấp cơ sở vật chất chưa thực sự hiệu quả, dẫn đến tình trạng một số trang thiết bị dạy học chưa được sử dụng tối đa công năng hoặc không được bảo trì kịp thời.

2.3.4. Đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động xây dựng môi trường học tập tích cực cho học sinh ở trường tiểu học

Bảng 4. Đánh giá của CBQL, GV về các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động xây dựng MTH TTC cho HS ở trường tiểu học

TT	Các yếu tố ảnh hưởng	Mức độ ảnh hưởng (%)				ĐTB	ĐLC
		1	2	3	4		
Yếu tố chủ quan							
1	Nhận thức của các lực lượng tham gia xây dựng MTH TTC cho HS	-	-	15,4	84,6	3,83	,818
2	Năng lực của CBQL, GV	-	-	20,4	79,6	3,80	,404
3	Chương trình xây dựng MTH TTC cho HS	0,5	20,9	24,4	54,2	3,32	,389
4	Mối quan hệ giữa các thành viên trong nhà trường	-	-	20,9	79,1	3,79	,408
5	Văn hóa của nhà trường	-	-	21,9	78,1	3,78	,415
Yếu tố khách quan							
1	Sự phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội	-	-	14,4	85,6	3,86	,371

2	Môi trường gia đình	-	1,0	21,4	77,6	3,77	,447
3	Đặc điểm tâm lí của HS	-	-	19,9	80,1	3,80	,400
4	Tác động của các yếu tố xã hội	-	2,0	21,4	76,6	3,75	,396
5	Chế độ, chính sách đãi ngộ cho GV		0,5	14,4	85,1	3,85	,376

Việc xây dựng MTH TTC tại các trường tiểu học chịu sự tác động của nhiều yếu tố khác nhau. Kết quả nghiên cứu đã xác định được 10 yếu tố chính, được chia thành hai nhóm: yếu tố chủ quan (liên quan đến nhận thức, năng lực của CBQL, GV, chương trình xây dựng MTH TTC, mối quan hệ trong nhà trường và văn hóa trường học) và yếu tố khách quan (sự phối hợp giữa gia đình - nhà trường - xã hội, môi trường gia đình, đặc điểm tâm lí của HS, tác động của các yếu tố xã hội và chế độ đãi ngộ cho GV). Qua khảo sát, tất cả các yếu tố này đều được đánh giá có mức ảnh hưởng cao, với ĐTB dao động từ 3,32 đến 3,86. Điều này cho thấy việc xây dựng MTH TTC không chỉ phụ thuộc vào công tác quản lí trong nhà trường mà còn chịu tác động từ gia đình và xã hội.

Nhóm yếu tố chủ quan được đánh giá có mức ảnh hưởng cao, với ĐTB dao động từ 3,32 đến 3,83. Trong đó, yếu tố “Nhận thức của các lực lượng tham gia xây dựng MTH TTC” có ảnh hưởng mạnh nhất với ĐTB = 3,83, chiếm 84,6% mức đánh giá “rất ảnh hưởng”. Kết quả này cho thấy khi các bên liên quan như CBQL, GV, phụ huynh và HS có nhận thức đầy đủ về vai trò của MTH TTC, việc thực hiện các biện pháp quản lí sẽ đạt hiệu quả cao hơn. Tiếp theo, “Năng lực của CBQL, GV” cũng được đánh giá có ảnh hưởng lớn (ĐTB = 3,80, 79,6% đánh giá “rất ảnh hưởng”). Điều này phản ánh thực tế rằng việc xây dựng MTH TTC phụ thuộc rất nhiều vào khả năng quản lí, tổ chức, điều hành của đội ngũ cán bộ nhà trường và sự sáng tạo, đổi mới trong phương pháp giảng dạy của GV.

Ngoài ra, các yếu tố như “Mối quan hệ giữa các thành viên trong nhà trường” (ĐTB = 3,79, 79,1% đánh giá “rất ảnh hưởng”) và “Văn hóa nhà trường” (ĐTB = 3,78, 78,1% đánh giá “rất ảnh hưởng”) cũng có tác động mạnh đến MTH TTC. Một môi trường giáo dục có sự gắn kết giữa GV, HS và CBQL sẽ tạo ra không khí học tập tích cực, giúp HS có động lực và hứng thú trong học tập. Tuy nhiên, trong nhóm yếu tố chủ quan, “Chương trình xây dựng MTH TTC” có mức ảnh hưởng thấp nhất (ĐTB = 3,32, 54,2% đánh giá “rất ảnh hưởng”). Điều này cho thấy các chương trình xây dựng MTH TTC hiện tại có thể chưa thực sự hiệu quả hoặc chưa đáp ứng được nhu cầu thực tiễn của các trường tiểu học. Để nâng cao chất lượng môi trường học tập, cần có những cải tiến về chương trình, đồng thời kết hợp với nâng cao nhận thức và năng lực đội ngũ GV, CBQL.

Nhóm yếu tố khách quan có mức ảnh hưởng cao hơn một chút so với các yếu tố chủ quan, với ĐTB dao động từ 3,75 đến 3,86. Trong đó, “Sự phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội” được đánh giá là yếu tố ảnh hưởng mạnh nhất, với ĐTB = 3,86, 85,6% đánh giá “rất ảnh hưởng”. Điều này nhấn mạnh vai trò quan trọng của sự hợp tác giữa các bên trong việc xây dựng MTH TTC. Khi có sự phối hợp chặt chẽ giữa phụ huynh, GV và cộng đồng, các hoạt động giáo dục sẽ được hỗ trợ tốt hơn, giúp HS phát triển toàn diện cả về kiến thức và kĩ năng xã hội. Yếu tố “Chế độ, chính sách đãi ngộ cho GV” cũng có mức ảnh hưởng rất cao (ĐTB = 3,85, 85,1% đánh giá “rất ảnh hưởng”), cho thấy mức độ quan tâm của GV đối với môi trường làm việc. Khi có chế độ đãi ngộ tốt, GV sẽ có động lực hơn trong công tác giảng dạy và quản lí lớp học, từ đó góp phần tạo ra MTH TTC hơn.

Bên cạnh đó, “Môi trường gia đình” (ĐTB = 3,77, 77,6% đánh giá “rất ảnh hưởng”) và “Tác động của các yếu tố xã hội” (ĐTB = 3,75, 76,6% đánh giá “rất ảnh hưởng”) cũng được xác định là những yếu tố có tác động đáng kể. Một môi trường gia đình ổn định, hỗ trợ con cái trong học tập sẽ giúp HS có thái độ học tập tích cực hơn. Ngược lại, nếu gia đình không quan tâm hoặc có môi trường không thuận lợi, HS sẽ dễ bị ảnh hưởng tiêu cực đến kết quả học tập. Ngoài ra, các yếu tố xã hội như xu hướng công nghệ, môi trường truyền thông, các tệ nạn xã hội cũng có ảnh hưởng nhất định đến tâm lí và hành vi của HS, từ đó tác động gián tiếp đến việc xây dựng MTH TTC.

So sánh giữa hai nhóm yếu tố, có thể thấy yếu tố khách quan có mức ảnh hưởng cao hơn một chút so với yếu tố chủ quan. Đặc biệt, sự phối hợp giữa gia đình - nhà trường - xã hội và chế độ đãi ngộ cho GV là những yếu tố có tác động mạnh nhất, với mức đánh giá rất cao. Điều này nhấn mạnh rằng, ngoài các yếu tố nội tại trong nhà trường, việc xây dựng MTH TTC còn phụ thuộc vào sự hỗ trợ từ gia đình và xã hội. Trong khi đó, yếu tố chủ quan có mức ảnh hưởng thấp hơn một chút, nhưng lại đóng vai trò quan trọng trong việc tổ chức và triển khai các hoạt động giáo dục.

Một điểm đáng chú ý là yếu tố “Chương trình xây dựng MTH TTC” có mức ảnh hưởng thấp nhất trong nhóm yếu tố chủ quan (ĐTB = 3,32), điều này cho thấy chương trình hiện tại có thể chưa phù hợp hoặc chưa được triển khai một cách hiệu quả. Ngược lại, yếu tố “Tác động của các yếu tố xã hội” có mức ảnh hưởng thấp nhất trong nhóm yếu tố khách quan (ĐTB = 3,75), cho thấy nhà trường có thể kiểm soát tốt hơn các tác động bên ngoài, nhưng vẫn cần có những chính sách hỗ trợ để hạn chế ảnh hưởng tiêu cực của xã hội đến môi trường học tập của HS.

Nhìn chung, cả hai nhóm yếu tố đều đóng vai trò quan trọng trong việc quản lí và xây dựng MTH TTC. Tuy nhiên, để tối ưu hóa hiệu quả quản lí, cần tập trung cải thiện nhận thức của các lực lượng tham gia, nâng cao năng

lực CBQL, GV, đồng thời tăng cường sự phối hợp giữa gia đình - nhà trường - xã hội. Ngoài ra, cần có sự điều chỉnh trong chương trình xây dựng MTH TTC để đảm bảo tính thực tiễn và khả thi hơn trong triển khai thực tế.

Bảng 4 đã chỉ ra rằng MTH TTC chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố khác nhau, trong đó các yếu tố khách quan có phần tác động mạnh hơn so với yếu tố chủ quan. Đặc biệt, sự phối hợp giữa gia đình - nhà trường - xã hội và chế độ đãi ngộ GV là những yếu tố quan trọng nhất, trong khi chương trình xây dựng MTH TTC cần được cải thiện để đạt hiệu quả tốt hơn. Việc xây dựng một MTH TTC không thể chỉ dựa vào nhà trường mà cần có sự hỗ trợ và phối hợp từ nhiều phía, bao gồm gia đình, xã hội và chính sách quản lý giáo dục.

3. Kết luận

Nghiên cứu này đã đánh giá thực trạng quản lý xây dựng MTH TTC tại các trường tiểu học trên địa bàn TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, đồng thời xác định các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình này. Kết quả cho thấy, các nhà trường đã có sự quan tâm và triển khai nhiều biện pháp nhằm xây dựng MTH TTC, tuy nhiên hiệu quả đạt được vẫn chưa thực sự tương xứng với mức độ thực hiện. Cụ thể, ở cả ba khía cạnh gồm: môi trường giảng dạy và học tập thân thiện, môi trường xã hội tích cực và môi trường vật chất, mức độ triển khai các biện pháp quản lý đều đạt từ mức khá đến cao theo thang đo quy ước. Tuy vậy, mức độ hiệu quả lại có sự chênh lệch nhất định, phản ánh những bất cập trong công tác quản lý như: thiếu cơ chế giám sát - đánh giá, sự phối hợp chưa đồng bộ giữa nhà trường với các lực lượng xã hội, và hạn chế trong huy động nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất. Kết quả khảo sát cũng cho thấy, cả các yếu tố chủ quan (nhận thức, năng lực đội ngũ CBQL và GV, văn hóa nhà trường) và khách quan (sự phối hợp giữa gia đình - nhà trường - xã hội, chế độ đãi ngộ GV...) đều ảnh hưởng mạnh đến hiệu quả xây dựng MTH TTC. Trong đó, yếu tố phối hợp giữa các bên liên quan trong cộng đồng giáo dục được đánh giá là có tác động lớn nhất, cho thấy việc tạo dựng MTH TTC không thể chỉ dựa vào nỗ lực nội tại của nhà trường mà cần có sự đồng hành từ gia đình và xã hội.

Từ những phát hiện trên, nghiên cứu đề xuất một số giải pháp trọng tâm nhằm nâng cao hiệu quả quản lý MTH TTC tại các trường tiểu học, bao gồm: (1) Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng năng lực quản lý và kỹ năng tổ chức môi trường học tập cho cán bộ nhà trường; (2) Nâng cao nhận thức của GV và phụ huynh về vai trò, ý nghĩa của MTH TTC trong giáo dục tiểu học; (3) Hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội để xây dựng mối liên kết bền vững; (4) Đổi mới chính sách đãi ngộ, tạo động lực làm việc cho GV; (5) Có chiến lược đầu tư cơ sở vật chất đồng bộ, phù hợp với định hướng phát triển MTH TTC trong bối cảnh giáo dục hiện nay.

Tài liệu tham khảo

- Baliana (2023). The contribution of positive thinking skills to students' learning outcomes. *Mapan-journal of Metrology Society of India*. <https://doi.org/10.24252/mapan.2023v11n1a7>
- Cheng, X. (2022). The Hope of Positive Behavior Interventions and the School Climate. *Science Insights Education Frontiers*, 12(1), 1603-1604.
- Đặng Thị Thuý Hằng (2019). Phát triển môi trường học tập thân thiện cho học sinh trong nhà trường phổ thông. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, 13, 49-53.
- Đỗ Quốc Quyết (2022). Biện pháp quản lý xây dựng môi trường dạy học tích cực tại Trường trung học cơ sở Thanh Vân, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Thủ đô Hà Nội*, 61, 105-115.
- Julien, G. (2023). Creating a positive learning environment. *American Research Journals*, 9(1), 73-80. <https://doi.org/10.21694/2378-7031.23012>
- Nguyễn Huỳnh Anh Thư (2024). Quản lý xây dựng môi trường học tập tích cực, sáng tạo cho học sinh các trường tiểu học tỉnh Bình Dương. *Tạp chí Thiết bị giáo dục*, 2(319), 371-373.
- Pan, X. F., Tan, L., & Song, K. Q. (2001). The relationship between the mental health of junior middle school students and school psychological atmosphere. *Journal of Health Psychology*, 2001(4), 267-269.
- Phạm Minh Hạc (1986). *Một số vấn đề về giáo dục và khoa học giáo dục*. NXB Giáo dục.
- Pickett, L., & Fraser, B. (2010). Creating and assessing positive classroom learning environments. *Childhood Education*, 86(5), 321-326.
- Soliman, N. (2017). *Creating a positive learning classroom environment*. LAP LAMBERT Academic Publishing.
- Thompson, N. E., & Wheeler, J. P. (2010). Learning environment: Creating and implementing a safe, supportive learning environment. *National Standards for Teachers of Family and Consumer Sciences*, 235.
- Trần Kiêm (2008). *Những vấn đề cơ bản của Khoa học quản lý giáo dục*. NXB Đại học Sư phạm.
- Zhou, A. B., Guan, X. L., Ahmed, M. Z., Ahmed, O., Jobe, M. C., & Hiramoni, F. A. (2021). An analysis of the influencing factors of study engagement and its enlightenment to education: Role of perceptions of school climate and self-perception. *Sustainability*, 13(10), 1-11. <https://doi.org/10.3390/SU13105475>